

II. TIÊU CHUẨN

1. Tiêu chuẩn chung

Như quy định tại khoản 1 Mục II Phần I.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Hiểu biết: Như quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục II Phần I.

2.2. Năng lực: Như quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II Phần I.

2.3. Phẩm chất đạo đức: Như quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Mục II Phần I.

2.4. Trình độ:

Có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành về: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, kinh tế bưu điện.

Có trình độ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên.

Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, dưới 45 tuổi phải qua đào tạo hệ tập trung.

Có ít nhất một ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) ở trình độ B.

Có trình độ tin học văn phòng: biết sử dụng máy vi tính trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

2.5. Kinh nghiệm quản lý:

Đã qua chức vụ Phó phòng và tương đương từ 3 năm trở lên.

2.6. Về độ tuổi:

Bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ./.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đỗ Trung Tá

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp số **40/2004/QĐ-BCN**
ngày **25/5/2004** về việc sửa đổi
khoản 3 Điều 1 Quyết định số
249/2003/QĐ-BCN ngày **31/12/2003**
của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
về việc chuyển Công ty Phát
triển Khoáng sản 4 thành Công
ty cổ phần Phát triển Khoáng
sản 4.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP
ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công
nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính
phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà
nước thành công ty cổ phần;*

Xét đề nghị của Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 488/CV-TCKT ngày 20 tháng 5 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 249/2003/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Phát triển Khoáng sản 4 thành Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 như sau:

“3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 325 lao động trong Công ty là 26.457 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 793.710.000 đồng.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam, Giám đốc Công ty Phát triển Khoáng sản 4 và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thủ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

BỘ QUỐC PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 69/2004/QĐ-BQP ngày 20/5/2004 về việc ban hành “Thẻ sĩ quan dự bị”.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21/12/1999;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996, đã sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 26/2002/NĐ-CP ngày 21/3/2002 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam,

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Thẻ sĩ quan dự bị” để cấp cho sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ ở ngạch dự bị, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài quân đội, đồng thời tạo